

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2024/DS-ST

Ngày: 28 – 8 – 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Năm
- Bà Đỗ Mỹ Lil

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 578/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 07/GC, ấp G.C, xã M.C, huyện B.T, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Chị Võ Ngọc Q, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ.B, xã KBT, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2024 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 29/02/2023, chị Võ Ngọc Q có mượn của anh Nguyễn Văn L số tiền 100.000.000đ, thời hạn mượn 06 tháng sẽ trả lại, mục đích mượn để bổ sung vốn kinh doanh của vợ chồng chị Q. Việc mượn nợ, chị Q có làm biên nhận nợ cho anh L.

Tuy nhiên, đến hạn thanh toán, mặc dù anh L nhắc nhở nhiều lần nhưng chị Q cùng chồng là anh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cho anh L. Do khoản tiền mượn nhằm để phục vụ làm ăn, kinh doanh và sinh hoạt của vợ, chồng chị Q và anh T và hiện chị Q và anh T vẫn còn tồn tại quan hệ hôn nhân. Vì vậy, anh L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Chí T và chị Võ Ngọc Q cùng có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 100.000.000đ.

* Đối với anh Nguyễn Chí T và chị Võ Ngọc Q vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của anh Nguyễn Chí T và chị Võ Ngọc Q: Mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần thông qua người thân nhận thay là bà Cao Thị Thọn (mẹ ruột anh T) nhưng anh T và chị Q đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị Q theo quy định.

Về việc đề nghị vắng mặt của anh Nguyễn Văn L: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và biên nhận nợ do chị Võ Ngọc Q xác lập cho anh Nguyễn Văn L thể hiện: Chị Q có mượn của anh L số tiền gốc 100.000.000đ chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Mặc dù khoản nợ này do chị Võ Ngọc Q trực tiếp giao dịch và nhận tiền của anh L nhưng mục đích mượn nợ để bổ sung vốn kinh doanh và chi phí sinh hoạt gia đình, đồng thời giữa anh T và chị Q là vợ chồng, đang sống chung, sinh hoạt chung, làm kinh tế chung, nên phải buộc anh T cùng có nghĩa vụ với chị Q trả nợ cho anh L số tiền 100.000.000đ là có căn cứ.

[4] Đối với mức lãi suất các bên không thỏa thuận trong hợp đồng, nay nguyên đơn không đặt ra yêu cầu nào khác; bị đơn không đặt ra yêu cầu điều chỉnh mức lãi nên không đề cập giải quyết là có cơ sở.

[5] Về thời gian thanh toán nợ: Anh L yêu cầu anh T và chị Q thanh toán nợ cho anh dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho anh L nên buộc anh T và chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Anh L không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L – buộc anh Nguyễn Chí T và chị Võ Ngọc Q có nghĩa vụ thanh toán cho anh L tổng số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Nguyễn Chí T và chị Võ Ngọc Q phải chịu 5.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí, ngày 19/6/2024, anh L đã nộp tạm ứng án phí 2.500.000đ theo biên lai số: 5180 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Chí T và chị Võ Ngọc Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải